

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 29 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Sơn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Tuấn
2. Bà Đặng Thị Liễu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang, cán bộ Toà án nhân dân huyện L

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Hà Văn Đ, sinh năm 1995

Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện Sô, tỉnh V; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; bố đẻ: Hà Văn Đ, sinh năm 1961 ; mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1961 ; vợ,con: chưa có. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thành D, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh V.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hà Văn Đạt bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14h30 ngày 30/5/2017, Nguyễn Thành D trú tại thôn C, xã T, huyện S điện thoại cho Hà Văn Đ ở thôn C, xã T, huyện S hỏi mua 500.000đ ma túy đá để sử dụng, Đ đồng ý. D hẹn Đ đến cây xăng thôn Xuân

Me, xã Bàn Giản để mua bán. Sau đó Đ thuê xe taxi của anh Không Anh D trú tại thôn X, xã T, huyện S chở đến điểm hẹn. Đến nơi, thấy D đang đứng chờ, Đ bảo anh D dừng xe rồi mở cửa kính xe. D đi đến đưa cho Đ 500.000 đ, Đ cầm tiền chuẩn bị đưa cho D 01 gói nhỏ nilon bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh V phát hiện, bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan cụ thể: Của Hà Văn Đ 03 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá tại túi quần bên trái (Đạt khai nhận là ma túy đá đem đi bán) niêm phong trong bao gói ký hiệu A1; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng; 01 cân tiểu ly màu đen đã cũ; 01 ví giả da màu đen bên trong có 225.000 đ; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000đ Đ khai nhận là số tiền D đưa để mua ma túy của Đ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh V tiến hành, khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Đạt tuy nhiên không thu giữ được tài liệu, vật chứng gì có liên quan.

Ngày 03/6/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có Văn bản số: 539/KLGĐ kết luận:

- Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 2,2142 gam (Hai phẩy hai một bốn hai gam, không kể bao bì), có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng)Methamphetamine trong 2,2142 g mẫu là 1,4103 gam (Một phẩy bốn một không ba gam).Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật A1= 1,4170 g mẫu cùng toàn bộ bao gói .

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận: Khoảng 09h ngày 30/5/2017, Đạt đang đi chơi ở thị trấn.Lập Thạch thì gặp Nguyễn Thành D ở trước cửa 1 quán cà phê gần khu vực bờ hồ. D hỏi mua ma túy đá của Đ để sử dụng. Đ đồng ý và bán cho D 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ. Số tiền này, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết 775.000đ, còn lại 225.000đ Cơ quan điều tra thu giữ.

Đối với chiếc điện thoại di động Nguyễn Thành D sử dụng gọi cho Hà Văn Đ chiều ngày 30/5/2017 để hỏi mua ma túy, quá trình điều tra xác định Dương mượn của một người đàn ông tên H ở thị trấn Lập Thạch. Bản thân D không xác định được cụ thể nhân thân, lý lịch của H nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để điều tra, xử lý.

Đối với số tài sản thu giữ của bị cáo quá trình điều tra làm rõ: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng là phương tiện Đ dùng liên lạc để bán

ma túy và Số tiền 725.000đ thu giữ của Đ có được do bán ma túy cho D. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã cũ, 01 ví giả da màu đen là tài sản riêng, hợp pháp của Đ không liên quan đến vụ án. Chiếc cân tiểu ly màu đen đã cũ, qua xác minh Đ được Th đối tượng đã bán ma túy đá cho Đạt, cho nhằm mục đích cân và chia nhỏ ma túy để bán.

Cáo trạng số: 45/KSĐT-MT ngày 10 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Hà Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 07 năm đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn Đ khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận trong ngày 30/5/2017 đã hai lần bán ma túy cho D Lần 1 vào 9h sáng bán cho Dương 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ, lần 2 khoảng 14h30 ngày 30/5/2017, tại thôn Xuân Me, xã Bàn Giản, Đ đang có hành vi bán trái phép 500.000đ chất ma túy đá cho Nguyễn Thành D, thì bị Tổ Công tác của Công an tỉnh V bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 03 gói ma túy đá cùng 01 số tài sản khác có liên quan.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b. Phạm tội nhiều lần”...

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo vì ham lợi cá nhân đã có hành vi bán ma túy cho người khác. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện

với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc mua bán, sử dụng ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, ngoài những yếu tố cấu thành định tội, định khung hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo Hà Văn Đ trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú về hành vi bán ma túy cho Dương sáng ngày 30/5/2017, bố bị cáo là thương binh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và điểm x khoản 1 điều 51 BLHS 2015

để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Đạt thấy rằng, bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp không ổn định, không có tài sản có giá trị, kinh tế khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Thành D có hành vi mua trái phép chất ma túy của Đ để sử dụng, tuy nhiên lượng ma túy (Methamphetamine) có trọng lượng nhỏ, nhân thân chưa có tiền án liên quan đến tội ma túy nên lần vi phạm này không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 20/6/2017 Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt hành chính D 500.000đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Khổng Anh D, quá trình điều tra xác định là lái xe taxi. Chiều ngày 30/5/2017, anh D được Đạt thuê xe chở đến cây xăng xã Bàn Giản. Anh D không biết việc Đ thuê chở đi bán ma túy và Đ cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với anh Dũng về việc đi bán ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng.

Quá trình điều tra, Hà Văn Đ khai nhận: Gói ma túy đã bán cho Nguyễn Thành D buổi sáng ngày 30/5/2017 và 03 gói ma túy đã bị thu giữ chiều 30/5/2017, Đ mua của một người đàn ông tên Thành ở tỉnh Bắc Ninh vào khoảng 7h sáng 30/5/2017 tại ngã 3 xã N, huyện S với giá 2.200.000 đ. Sau đó Đạt đem số ma túy đã mua được về nhà chia làm 4 gói nhỏ để bán cho các đối

tượng để kiểm lời. Bản thân Đ không xác định được cụ thể nhân thân, lý lịch của đối tượng Thành nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thành D đã được Tòa án triệu tập, nhưng vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điều 191 BLTTHS xử vắng mặt.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động OPPO vàng trắng đã cũ của Hà Văn Đ dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 725.000đ thu giữ của Hà Văn Đ là do bán ma túy, trong đó 225.000đ là số tiền Đ bán ma túy cho D sáng ngày 30/5/2017 còn lại, đây là số tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước. Số tiền 775.000đ bị cáo Hà Văn Đ bán ma túy cho D sáng ngày 30/5/2017, đây là số tiền thu lời bất chính, cần truy thu sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao gói niêm phong chất ma túy Methamphetamine, ký hiệu A1 = 1,4170 g do Phòng KTHS Công an tỉnh V hoàn trả sau khi tiến hành Giám định; 01 cân tiểu ly màu đen đã cũ, là vật Nhà nước cấm lưu hành và là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh đen đã cũ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Hà Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Đ, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự ; điểm x khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự 2015; Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Hà Văn Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/5/2017.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bao gói niêm phong chất ma túy Methamphetamine, ký hiệu A1 = 1,4170g ; 01 cân tiểu ly màu đen đã cũ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Văn Đ dùng vào việc phạm tội.

Truy thu 775.000đ và tịch thu 725.000đ, sung quỹ Nhà nước đây là số tiền bị cáo Đ bán ma túy cho Nguyễn Thành D vào ngày 30/5/2017.

Trả lại bị cáo Hà Văn Đ 01 ví giả da màu đen, 01 chiếc điện thoại NOKIA màu xanh đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2017.

Về án phí: Bị cáo Hà Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp v- Bị cáo
- NCQLNVLQ
- Lưu HS+Vp

Trần Văn Sơn